https://trungtamthuoc.com/

# NHÃN HỘP 100 ỐNG X 1 ML

4701162/g

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 05/07/2018

M.S.V.P.Đ.D: A100666915-002-C.T.C.P
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN FRESENIUS KABI BIDIPHAR TẠI HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Rx 1000 mcg

**Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg**

Dung dịch tiêm

**GMP - WHO**

Sản xuất bởi:
**Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar**
Khu vực 8, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, Bình Định, Việt Nam

Rx **Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg** 1000 mcg

Solution for injection

Manufactured by:
**Fresenius Kabi Bidiphar Joint-Stock Company**
Area 8, Nhon Phu Ward, Quy Nhon City,
Binh Dinh, Viet Nam

SĐK:
Reg. No.:

Số lô S.X/ Batch No.:
NSX/Mfg. Date :
HD/Exp. Date :

Keep out of reach of children
Read carefully leaflet before use
Do not store above 30°C, protect from light

Rx **Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg** 1000 mcg

Dung dịch tiêm

Each ampoule 1 ml contains 1000 mcg cyanocobalamin
I.M.
Indications, administration, contraindications and
other information: see enclosed leaflet

Rx Prescription drug **Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg** 1000 mcg

Solution for injection

Rx Thuốc bán theo đơn 1000 mcg

**Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg**

Dung dịch tiêm

Mỗi ống 1 ml chứa 1000 mcg cyanocobalamin
**T.B.**

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Để nghị xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

**Thuốc dùng cho bệnh viện**

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản: Nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng

**Hộp 100 ống x 1 ml**

**FRESENIUS KABI BIDIPHAR**

https://trungtamthuoc.com/

# NHÃN HỘP 20 ỐNG X 1 ML

M.S.V.P.Đ.D:4100666915-002-C.T.C.P
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN FRESENIUS KABI BIDIPHAR TẠI HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

SĐK:
Reg. No.:

Số lô SX/Batch No.:
NSX/Mfg. Date :
HD/Exp. Date :

Manufactured by:
**Fresenius Kabi Bidiphar Joint Stock Company**
Area 8, Nhon Phu Ward, Quy Nhon City, Binh Dinh, Vietnam

Rx Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg
Dung dịch tiêm

Rx Thuốc bán theo đơn

**1000 mcg**

# Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg

Dung dịch tiêm

Mỗi ống 1 ml chứa 1000 mcg cyanocobalamin

**T.B.**

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Để nghị xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản: Nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Hộp 20 ống x 1 ml

FRESENIUS KABI BIDIPHAR

**GMP - WHO**

Sản xuất bởi:
**Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar**
Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

Rx Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg
Solution for injection

Rx Prescription drug

**1000 mcg**

# Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg

Solution for injection

Each ampoule 1 ml contains 1000 mcg cyanocobalamin

**I.M.**

Indications, administration, contraindications and other information: see enclosed leaflet

Keep out of reach of children
Read carefully leaflet before use
Do not store above 30°C, protect from light

20 x 1 ml

FRESENIUS KABI BIDIPHAR

https://trungtamthuoc.com/

# NHÃN HỘP 10 ỐNG X 1 ML

M.S.V.P.Đ.D: 4100666915-002-C.T.C.P
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN FRESENIUS KABI BIDIPHAR TẠI HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số lô SX/Batch No.:
NSX/Mfg. Date :
HD/Exp. Date :

Manufactured by:
**Fresenius Kabi Bidiphar Joint Stock Company**
Area 8, Nhon Phu Ward, Quy Nhon City, Binh Dinh, Vietnam

℞ Thuốc bán theo đơn

**1000 mcg**

## Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg

Dung dịch tiêm

Mỗi ống 1 ml chứa 1000 mcg cyanocobalamin

**T.B.**

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Đề nghị xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản: Nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

**Hộp 10 ống x 1 ml**

**FRESENIUS KABI BIDIPHAR**

Sản xuất bởi:
**Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar**
Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**GMP - WHO**

℞ Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg

SĐK:
Reg. No.:

℞ Prescription drug

**1000 mcg**

## Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg

Solution for injection

Each ampoule 1 ml contains 1000 mcg cyanocobalamin

**I.M.**

Indications, administration, contraindications and other information:
See enclosed leaflet

Keep out of reach of children
Read carefully leaflet before use
Do not store above 30°C, protect from light

**10 x 1 ml**

**FRESENIUS KABI BIDIPHAR**

https://trungtamthuoc.com/

M.S.V.P.Đ.D: 4100666915-002-C.T.C.P
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN FRESENIUS KABI BIDIPHAR TẠI HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Nhãn ống 1 ml**
**(Chữ in màu trắng)**

1 ml
**Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg**
Cyanocobalamin 1000 mcg/1ml

Số lô SX: HD :

CTCP FRESENIUS KABI BIDIPHAR

https://trungtamthuoc.com/



# Vitamin $B_{12}$ Kabi 1000 mcg

***Thuốc bán theo đơn***
***Để xa tầm tay trẻ em***
***Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng***
***Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.***
***Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc***

***Thành phần:***
Cyanocobalamin ..... 1000 mcg/1ml
Tá dược vừa đủ: natri clorid, natri acetat khan, alcol benzylic, acid acetic đậm đặc, nước cất pha tiêm.

***Dạng bào chế:*** Dung dịch tiêm

***Qui cách đóng gói:***
Hộp 10 ống x 1 ml. Hộp 20 ống x 1 ml. Hộp 100 ống x 1 ml.

***Dược lực học:***
- Nhóm dược lý: thuốc chống thiếu máu. Mã ATC: B03BA01.
- Vitamin $B_{12}$ có tác dụng tạo máu. Trong cơ thể người, các cobalamin này tạo thành các coenzym hoạt động là methylcobalamin và 5-deoxyadenosylcobalamin rất cần thiết cho các tế bào sao chép và tăng trưởng, tạo máu, tổng hợp nucleoprotein và myelin. Methylcobalamin rất cần thiết để tạo methionin và dẫn chất là S-adenosylmethionin từ homocystein.

Methylcobalamin cũng liên quan chặt chẽ với acid folic trong một số con đường chuyển hóa quan trọng. Khi nồng độ vitamin $B_{12}$ không đủ sẽ gây suy giảm chức năng của một số dạng acid folic cần thiết khác ở trong tế bào. Bất thường về huyết học ở người bệnh thiếu vitamin $B_{12}$ là do quá trình này. 5-deoxyadenosylcobalamin rất cần cho sự đồng phân hóa, chuyển L-methylmalonyl CoA thành succinyl CoA. Vitamin $B_{12}$ rất cần thiết cho tất cả các mô có tốc độ sinh trưởng mạnh như các mô tạo máu, ruột non, tử cung.

Thiếu vitamin $B_{12}$ có thể gây tổn thương không hồi phục ở hệ thống thần kinh, myelin bị phá hủy, đã thấy các tế bào thần kinh ở cột sống và vỏ não bị chết, gây ra một số triệu chứng thần kinh như dị cảm ở bàn tay, chân, mất phản xạ gân xương, lú lẫn, mất trí nhớ, ảo giác, rối loạn tâm thần. Các tổn thương thần kinh này có thể xảy ra mà không có thay đổi trong hệ thống tạo máu. Vì vậy thiếu hụt vitamin $B_{12}$ cũng có thể xảy ra với người cao tuổi bị sa sút trí tuệ hoặc có biểu hiện tâm thần ngay cả khi không thiếu máu. Cơ chế gây tổn thương thần kinh do thiếu vitamin $B_{12}$ còn chưa được biết rõ, có thể do thiếu hụt methionin synthetase và do methionin không được chuyển thành S-adenosylmethionin.

***Dược động học:***
Hấp thu: Sau tiêm bắp, vitamin $B_{12}$ được hấp thu nhanh và nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau 1 giờ.
Phân bố: Sau khi hấp thu, vitamin $B_{12}$ liên kết với transcobalamin I và II và được loại nhanh khỏi huyết tương để phân bố ưu tiên vào nhu mô gan. Gan là nơi chứa tới 90% lượng dự trữ của vitamin $B_{12}$, một số dự trữ ở thận.
Vitamin $B_{12}$ qua được nhau thai và được tiết vào sữa mẹ.
Vitammin $B_{12}$ chuyển hóa ở gan.
Thời gian bán thải của vitamin $B_{12}$ là khoảng 6 giờ. Vitamin $B_{12}$ được thải trừ qua mật và có chu kỳ gan-ruột. Vitamin $B_{12}$ vượt quá nhu cầu hàng ngày được thải trừ qua nước tiểu phần lớn dưới dạng không chuyển hóa.

***Chỉ định:***
Điều trị thiếu vitamin $B_{12}$ do thiếu khả năng hấp thu: bệnh Biermer, cắt toàn bộ dạ dày, cắt đoạn cuối hồi tràng, bệnh Imerslund.

***Liều dùng và cách dùng:***

**Cách dùng**: tiêm bắp.
Không được tiêm tĩnh mạch.

**Liều dùng:**
- Liều tấn công: 1000 mcg (1 ống) mỗi ngày hoặc 3 lần mỗi tuần, tiêm bắp. Dùng 10 mg (10 ống) trong cả đợt điều trị.
- Liều duy trì: 1000 mcg (1 ống) mỗi tháng, tiêm bắp.

*Lưu ý:* Cyanocobalamin tiêm có chứa chất bảo quản benzyl alcohol không dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ đẻ non vì có thể gây độc dẫn đến tử vong.

***Chống chỉ định:***
- Tiền sử dị ứng với các cobalamin.
- U ác tính, do vitamin $B_{12}$ làm tăng trưởng các mô có tốc độ sinh trưởng cao, nên có nguy cơ làm u tiến triển.
- Trẻ sơ sinh, trẻ đẻ non.

***Các trường hợp thận trọng khi dùng thuốc:***
- Thuốc này có chứa natri, cần thận trọng với các bệnh nhân đang có chế độ kiểm soát lượng natri.
- Không chỉ định khi chưa có chẩn đoán xác định. Thường xuyên theo dõi thông số máu của người bệnh.
- Đa số thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ là do thiếu vitamin $B_{12}$ hoặc acid folic. Cần phải xác định được nguyên nhân trước khi điều trị, không được dùng acid folic để điều trị thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ chưa xác định được nguyên nhân trừ khi phối hợp với vitamin $B_{12}$, nếu không sẽ thúc đẩy tổn thương thần kinh do thiếu vitamin $B_{12}$.
- Việc sử dụng thuốc không đúng có thể làm che dấu việc chẩn đoán chính xác bệnh.
- Bệnh nhân bị thiếu máu ác tính cần được điều trị duy trì tiêm hàng tháng vitamin $B_{12}$ trong suốt phần đời còn lại. Nếu không sẽ gây thiếu máu tái phát và tăng nguy cơ mất khả năng và tổn thương không hồi phục các dây thần kinh tủy sống.
- Trong thời gian điều trị ban đầu ở những bệnh nhân thiếu máu ác tính, phải kiểm soát chặt chẽ kali huyết trong 48 giờ đầu tiên và bổ sung nếu cần thiết.

***Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:***
- Thời kỳ mang thai: Chưa có các nghiên cứu đầy đủ trên người. Chưa có vấn đề gì xảy ra khi dùng vitamin $B_{12}$ với liều khuyến cáo hàng ngày. Khi dùng với liều điều trị cần cân nhắc giữa lợi ích cho mẹ và nguy cơ tiềm tàng cho thai. Không nên sử dụng thuốc này để điều trị thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ ở phụ nữ có thai vì đây là do thiếu folate.
- Thời kỳ cho con bú: Vitamin $B_{12}$ được tiết vào sữa mẹ. Chưa có vấn đề gì xảy ra khi dùng với liều khuyến cáo hàng ngày. Khi phải dùng vitamin $B_{12}$ cho người mẹ trong trường hợp bệnh lý, vẫn có thể cho con bú.

***Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy:***
Chưa có báo cáo.

***Tương tác thuốc:***
- Sử dụng đồng thời vitamin $B_{12}$ với cloramphenicol có thể làm giảm tác dụng điều trị lên huyết học của vitamin $B_{12}$ ở bệnh nhân thiếu máu. Cần phải giám sát chặt chẽ khi dùng kết hợp hai thuốc này.
- Methotrexat, pyrimethamin và hầu hết kháng sinh có nguy cơ ảnh hưởng đến các xét nghiệm chẩn đoán vi khuẩn do thiếu hụt vitamin $B_{12}$.

***Tương kỵ***
Có thể trộn vitamin $B_{12}$ trong dung dịch với vitamin $B_1$, $B_6$, hoặc với sắt fumarat, acid ascorbic, acid folic, đồng sulfat hoặc với fructose sắt và acid folic trong một số dạng thuốc tiêm.
Cyanocobalamin tương kỵ với dung dịch natri warfarin tiêm.

***Tác dụng không mong muốn:***
Các phản ứng dị ứng tuy hiếm gặp nhưng đôi khi rất nặng có thể gây chết người sau khi tiêm các chế phẩm có cobalamin.
*Hiếm gặp, ADR<1/1000:*
- Toàn thân: phản ứng phản vệ, sốt, đau đầu, hoa mắt, co thắt phế quản, phù mạch miệng-hầu.
- Ngoài da: phản ứng dạng trứng cá, mày đay, ban đỏ, ngứa.
- Đau, xơ cứng tại chỗ tiêm, tụ máu ở chỉ sau khi tiêm.
- Tiêu hóa: buồn nôn.
- Loạn nhịp tim thứ phát do hạ kali huyết khi bắt đầu điều trị.
- Nước tiểu có màu đỏ do vitamin $B_{12}$ thải trừ qua nước tiểu.

*Cách xử trí ADR:*
Các tác dụng không mong muốn thường nhẹ, tự hết, trừ phản ứng phản vệ. Phải điều trị cấp cứu phản ứng phản vệ bằng cách tiêm adrenalin, hô hấp nhân tạo, thở oxy.

***Quá liều và cách xử trí:*** Chưa có báo cáo.

***Điều kiện bảo quản:*** Nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

***Hạn dùng:*** 36 tháng kể từ ngày sản xuất
Không dùng thuốc quá hạn dùng (có in trên ống, hộp).
Nếu phát hiện dung dịch thuốc biến màu hoặc vẩn đục thì không nên sử dụng.

***Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:***
**Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar**
Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

***Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:***

M.S.V.P.D.D: A1000666915-002-C.T.C.P
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN FRESENIUS KABI BIDIPHAR TẠI HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

https://trungtamthuoc.com/

*Hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh*

# VITAMIN $B_{12}$ KABI 1000 mcg

***Thuốc bán theo đơn***
***Để xa tầm tay trẻ em***
***Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng***
***Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.***
***Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.***

***Thành phần:***
Cyanocobalamin..... 1000 mcg/1ml
Tá dược: natri clorid, natri acetat khan, alcol benzylic, acid acetic đậm đặc, nước cất pha tiêm.

***Mô tả sản phẩm:*** Dung dịch trong, màu hồng đến đỏ mận, đựng trong ống thủy tinh 1 ml không màu hoặc màu nâu, hàn kín.

***Qui cách đóng gói:*** Hộp 10 ống x 1 ml. Hộp 20 ống x 1 ml. Hộp 100 ống x 1 ml.

***Thuốc dùng cho bệnh gì:***
Điều trị thiếu vitamin $B_{12}$ do thiếu khả năng hấp thu: bệnh Biermer, cắt toàn bộ dạ dày, cắt đoạn cuối hồi tràng, bệnh Imerslund

***Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:***

Cách dùng: tiêm bắp.
Không được tiêm tĩnh mạch.

Liều dùng:
- Liều tấn công: 1000 mcg (1 ống) mỗi ngày hoặc 3 lần mỗi tuần, tiêm bắp. Dùng 10 mg (10 ống) trong cả đợt điều trị.
- Liều duy trì: 1000 mcg (1 ống) mỗi tháng, tiêm bắp.

Lưu ý: Cyanocobalamin tiêm có chứa chất bảo quản benzyl alcohol không dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ đẻ non vì có thể gây độc dẫn đến tử vong.

***Khi nào không nên dùng thuốc này:***
- Tiền sử dị ứng với các cobalamin.
- U ác tính, do vitamin $B_{12}$ làm tăng trưởng các mô có tốc độ sinh trưởng cao, nên có nguy cơ làm u tiến triển.
- Trẻ sơ sinh, trẻ đẻ non

***Tác dụng không mong muốn:***
Các phản ứng dị ứng tuy hiếm gặp nhưng đôi khi rất nặng có thể gây chết người sau khi tiêm các chế phẩm có cobalamin.

*Hiếm gặp, ADR<1/1000:*
- Toàn thân: phản ứng phản vệ, sốt, đau đầu, hoa mắt, co thắt phế quản, phù mạch miệng-hầu.
- Ngoài da: phản ứng dạng trứng cá, mày đay, ban đỏ, ngứa.
- Đau, xơ cứng tại chỗ tiêm, tụ máu ở chị sau khi tiêm.
- Tiêu hóa: buồn nôn.
- Loạn nhịp tim thứ phát do hạ kali huyết khi bắt đầu điều trị.
- Nước tiểu có màu đỏ do vitamin $B_{12}$ thải trừ qua nước tiểu.

*Cách xử trí ADR:*
Các tác dụng không mong muốn thường nhẹ, tự hết, trừ phản ứng phản vệ. Phải điều trị cấp cứu phản ứng phản vệ bằng cách tiêm adrenalin, hô hấp nhân tạo, thở oxy.

***Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này:***
- Sử dụng đồng thời vitamin $B_{12}$ với cloramphenicol có thể làm giảm tác dụng điều trị lên huyết học của vitamin $B_{12}$ ở bệnh nhân thiếu máu. Cần phải giám sát chặt chẽ khi dùng kết hợp hai thuốc này.
- Methotrexat, pyrimethamin và hầu hết kháng sinh có nguy cơ ảnh hưởng đến các xét nghiệm chẩn đoán vi khuẩn do thiếu hụt vitamin $B_{12}$.

***Tương kỵ***
Có thể trộn vitamin $B_{12}$ trong dung dịch với vitamin $B_1$, $B_6$, hoặc với sắt fumarat, acid ascorbic, acid folic, đồng sulfat hoặc với fructose sắt và acid folic trong một số dạng thuốc tiêm.
Cyanocobalamin tương kỵ với dung dịch natri wafarin tiêm.

***Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:*** Khi một lần quên không dùng thuốc, nên tham vấn ý kiến của bác sĩ.

***Cần bảo quản thuốc này như thế nào:*** bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

***Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:***
Chưa có báo cáo

***Cần làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:***
Tham vấn ý kiến của bác sĩ.

***Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:***
- Thuốc này có chứa natri, cần thận trọng với các bệnh nhân đang có chế độ kiểm soát lượng natri.
- Không chỉ định khi chưa có chẩn đoán xác định. Thường xuyên theo dõi thông số máu của người bệnh.
- Đa số thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ là do thiếu vitamin $B_{12}$ hoặc acid folic. Cần phải xác định được nguyên nhân trước khi điều trị, không được dùng acid folic để điều trị thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ chưa xác định được nguyên nhân trừ khi phối hợp với vitamin $B_{12}$, nếu không sẽ thúc đẩy tổn thương thần kinh do thiếu vitamin $B_{12}$.
- Việc sử dụng thuốc không đúng có thể làm che dấu việc chẩn đoán chính xác bệnh.
- Bệnh nhân bị thiếu máu ác tính cần được điều trị duy trì tiêm hàng tháng vitamin $B_{12}$ trong suốt phần đời còn lại. Nếu không sẽ gây thiếu máu tái phát và tăng nguy cơ mất khả năng và tổn thương không hồi phục các dây thần kinh tủy sống.
- Trong thời gian điều trị ban đầu ở những bệnh nhân thiếu máu ác tính, phải kiểm soát chặt chẽ kali huyết trong 48 giờ đầu tiên và bổ sung nếu cần thiết.

***Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:***
- Thời kỳ mang thai: Chưa có các nghiên cứu đầy đủ trên người. Chưa có vấn đề gì xảy ra khi dùng vitamin $B_{12}$ với liều khuyến cáo hàng ngày. Khi dùng với liều điều trị cần cân nhắc giữa lợi ích cho mẹ và nguy cơ tiềm tàng cho thai. Không nên sử dụng thuốc này để điều trị thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ ở phụ nữ có thai vì đây là do thiếu folate.
- Thời kỳ cho con bú: Vitamin $B_{12}$ được tiết vào sữa mẹ. Chưa có vấn đề gì xảy ra khi dùng với liều khuyến cáo hàng ngày. Khi phải dùng vitamin $B_{12}$ cho người mẹ trong trường hợp bệnh lý, vẫn có thể cho con bú.

***Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy:***
Chưa có báo cáo.

***Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ:***
- Khi gặp bất kỳ tác dụng không mong muốn nào của thuốc.
- Khi dùng thuốc quá liều.
- Khi một lần quên không dùng thuốc.
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ

***Hạn dùng của thuốc:*** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Không dùng thuốc quá hạn in trên nhãn
Nếu phát hiện dung dịch thuốc biến màu hoặc vẩn đục thì không được sử dụng.

***Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:***
**Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar**
Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định.

***Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:***

M.S.V.P.D.D: 4100666915-002-C.T.C.P
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN FRESENIUS KABI BIDIPHAR TẠI HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

TUQ CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy